ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 15h30 **-** *22/11/2026* *- Phòng :* **508 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	30204333561	Nguyễn Bảo	An	10/01/2006	Huế	32TBN11						
2	30204331885	Hoàng Thị Phương	Dung	19/05/2006	Đà Nẵng	32TBN11						
3	30216437910	Nguyễn Thị Thu	Hà	29/09/2006	Đắk Lắk	32TBN11						
4	29206624732	Nguyễn Thị Quế	Hân	28/01/2005	Lâm Đồng	32TBN11						
5	30204448582	Ngô Minh	Hiền	05/08/2003	Đà Nẵng	32TBN11						
6	30206554547	Nguyễn Thị	Hòa	11/03/2006	Đà Nẵng	32TBN11						
7	30213123127	Phạm Quốc	Huy	20/02/2006	Đà Nẵng	32TBN11						
8	29206661460	Đinh Trần Diệu	Linh	06/05/2005	Quảng Trị	32TBN11						
9	30204321313	Ưng Thị Yến	Ly	20/03/2005	Quảng Ngãi	32TBN11						
10	29205034448	Nguyễn Lê Ly	Na	26/10/2005	Đà Nẵng	32TBN11						
11	30206558922	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	21/07/2005	Huế	32TBN11						
12	30206553268	Huỳnh Thảo	Ngân	12/10/2006	Đắk Lắk	32TBN11						
13	30202847593	Trần Thị Trà	Nhi	17/08/2006	Huế	32TBN11						
14	29202723066	Nguyễn Hoàng Tuyết	Như	04/04/2005	Đà Nẵng	32TBN11						
15	29202764793	Phan Lê Diễm	Quỳnh	11/10/2005	Đà Nẵng	32TBN11						
16	29206624903	Phạm Thị Như	Quỳnh	12/10/2005	Quảng Ngãi	32TBN11						
17	30207163612	Nguyễn Thị Thu	Thảo	23/12/2006	Đà Nẵng	32TBN11						
18	29219335018	Nguyễn Duy	Thịnh	22/10/2005	Đà Nẵng	32TBN11						
19	28203550561	Trần Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	08/07/2004	Đắk Lắk	31TBN12						Thi lại
20	28208450059	Đinh Thuý	Hà	24/07/2004	Thừa Thiên Huế	32CYC4						Thi lại

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 15h30 **-** *22/11/2026* *- Phòng :* **609 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	30206563309	Cù Thị	Thu	22/11/2006	Ninh Bình	32TBN11						
2	29206650495	Nguyễn Hồng Bích	Tiên	19/04/2005	Gia Lai	32TBN11						
3	30206551107	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/08/2005	Đà Nẵng	32TBN11						
4	30206554809	Huỳnh Thị Thảo	Trinh	01/04/2006	Đà Nẵng	32TBN11						
5	29208155350	Trần Phương Nhã	Uyên	18/07/2005	Đà Nẵng	32TBN11						
6	29206545594	Trần Thị Minh	Ý	30/05/2005	Huế	32TBN11						
7	29215221638	Lại Thế Hoàng	Anh	20/09/2005	Gia Lai	32TSC10						
8	31205143761	Nguyễn Phạm Kim	Anh	24/12/2007	Quảng Trị	32TSC10						
9	30207149357	H Sêphôra	Ayun	23/01/2006	Đắk Lắk	32TSC10						
10	30204926536	Nguyễn Thị Ngọc	Bảo	23/01/2006	Đà Nẵng	32TSC10						
11	27215351395	Nguyễn Hải	Đăng	29/04/2003	Hà Tĩnh	32TSC10						
12	29208139555	Nguyễn Thị Thanh	Giang	03/07/2005	Đà Nẵng	32TSC10						
13	30207137005	Đặng Nguyễn Hương	Giang	24/02/2006	Quảng Trị	32TSC10						
14	29212322630	Bạch Ninh	Khải	27/08/2005	Quảng Ngãi	32TSC10						
15	29212324030	Huỳnh Vũ	Khang	17/04/2005	Đà Nẵng	32TSC10						
16	29212364054	Lê Đình Xuân	Lộng	14/10/2005	Đà Nẵng	32TSC10						
17	30204956165	Nguyễn Thị Kiều	My	05/08/2006	Quảng Ngãi	32TSC10						Không được dự thi
18	29206757726	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	04/01/2005	Đà Nẵng	32TSC10						
19	29207153414	Văn Thị Như	Ngọc	15/09/2005	Đà Nẵng	32TSC10						
20	31215171233	Võ Việt	Nhân	04/07/2007	Đà Nẵng	32TSC10						
21	29206645030	Nguyễn Thị Yến	Nhi	13/06/2005	Đà Nẵng	32TSC10						Không được dự thi
22	30205122081	Phạm Thị Thu	Hằng	10/05/2006	Đà Nẵng	32TBN9						Thi lại
23	28212350269	Lê Văn Minh	Phương	05/05/2004	Quảng Nam	32THT5						Thi lại

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 15h30 **-** *22/11/2026* *- Phòng :* **610 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	30205049439	Ung Thị Quỳnh	Nhi	14/06/2006	Đà Nẵng	32TSC10						
2	30207137262	Huỳnh Thị Thảo	Nhi	01/04/2006	Đà Nẵng	32TSC10						
3	31205166311	Đoàn Ngọc	Nhi	23/08/2007	Gia Lai	32TSC10						
4	30204627404	Phạm Bảo	Như	30/07/2006	Đà Nẵng	32TSC10						
5	31215154141	Đặng Đức	Phong	06/07/2005	Đà Nẵng	32TSC10						
6	30207137261	Lê Thị	Phượng	18/05/2006	Đà Nẵng	32TSC10						
7	29205123807	Trần Thị Bích	Trâm	31/12/2005	Đà Nẵng	32TSC10						
8	29205265696	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	20/12/2005	Gia Lai	32TSC10						
9	31205149304	Lê Thị Thanh	Trúc	19/04/2007	Đà Nẵng	32TSC10						
10	30217145751	Ksơr H	Uôn	24/03/2006	Đắk Lắk	32TSC10						
11	29205240468	Hoàng Thị Kỳ	Vân	13/11/2005	Gia Lai	32TSC10						
12	30202828573	Ngô Thị Cẩm	Vy	28/08/2006	Đắk Lắk	32TSC10						
13	31200462075	Nguyễn Thị Ánh	Diệu	05/03/2007	Đà Nẵng	32TSC9						
14	29208063711	Nguyễn Lê Hạnh	Dung	06/08/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
15	29208049307	Nguyễn Thị Thu	Hằng	29/10/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
16	31215175982	Lê Phương	Hảo	11/07/2007	Quảng Nam	32TSC9						
17	30206521479	Bùi Thị Thu	Hiến	21/10/2006	Đà Nẵng	32TSC9						
18	29208051678	Trần Thị Kim	Hiếu	20/02/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
19	29212356800	Nguyễn Văn	Huy	01/04/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
20	29212357296	Trần Hoàng	Huy	31/05/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
21	29212457377	Võ Đức	Khiêm	18/10/2005	Quảng Ngãi	32TSC9						
22	29218037327	Đặng Đình	Hưng	26/07/2005	Đắk Lắk	32TSC8						Thi lại
23	29218057911	Trương Tấn	Thịnh	09/02/2005	Đà Nẵng	32TSC8						Thi lại

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 11/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 15h30 **-** *22/11/2026* *- Phòng :* **623 - K7/25 Quang Trung**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
										SỐ	CHỮ	
1	29208063788	Phạm Thị Mi	Lai	17/06/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
2	29204637187	Phạm Thị Kiều	Linh	14/05/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
3	29212250001	Trần Hoàng	Long	19/08/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
4	29204123692	Hoàng Thị Khánh	Ly	18/10/2005	Quảng Trị	32TSC9						
5	30204355487	Nguyễn Thị	Lý	28/11/2006	Đắk Lắk	32TSC9						
6	29206562153	Nguyễn Thị Quỳnh	Mây	01/06/2005	Nghệ An	32TSC9						
7	29204634516	Nguyễn Thị Yến	Nhi	14/04/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
8	29206560067	Lê Thị	Nhiều	02/06/2005	Quảng Ngãi	32TSC9						
9	29204150434	Trương Tâm	Như	28/06/2005	Gia Lai	32TSC9						
10	29201559411	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26/06/2005	Quảng Ngãi	32TSC9						
11	29216555082	Trần Nguyễn Đại	Phong	06/09/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
12	29204150451	Nguyễn Thị Xuân	Phương	31/01/2005	Gia Lai	32TSC9						
13	29206623441	Trần Phạm Kim	Quyên	13/06/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
14	29208056373	Nguyễn Đỗ Như	Quỳnh	26/09/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
15	30206553446	Phạm Thu	Thủy	25/01/2006	Đắk Lắk	32TSC9						
16	29204164651	Nguyễn Thị Kim	Thuyền	19/11/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
17	29208042705	Nguyễn Thị Thanh	Tú	26/09/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
18	29208053139	Huỳnh Ngọc Tố	Uyên	27/10/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
19	29208056176	Phạm Hoàng Thúy	Uyên	15/04/2005	Đắk Lắk	32TSC9						
20	29206542066	Bùi Đỗ Tường	Vi	09/11/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
21	29204630168	Nguyễn Thị	Viễn	24/06/2005	Quảng Ngãi	32TSC9						
22	29208054106	Trịnh Thị Yến	Vy	11/10/2005	Đà Nẵng	32TSC9						
23	29208041617	Nguyễn Thuỳ Như	Ý	27/06/2005	Quảng Ngãi	32TSC9						

Số học viên vắng : .....; Số học viên đình chỉ : .....; Số bài thi : .....; Số tờ : .....

LẬP BẢNG **GIÁM THỊ 1, 2, 3** **GIÁM KHẢO 1, 2** **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**